TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28 /2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 27 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18 /2018/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1994 và anh Trần Văn K, sinh năm: 1991.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Trần Văn K cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Khánh A; sinh ngày 18/01/2016.

Anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ; thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 3/2018 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh K có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Y tự nguyện nộp án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ án phí dân sự về cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng), chị Y đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: **AA/0000481** ngày **06/3/2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKS nhân dân huyện;
- Chi cục THA Dân sự huyện;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thi Thơ